

Bản án số: 36/2020/HSST
Ngày: 03/12/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CỬA LÒ- TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: ông Hoàng Thế L

Các hội thẩm nhân dân: 1. ông Đậu Văn Th

2. bà Phùng Thị Quỳnh H1

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thu H- Thẩm tra viên Tòa án nhân dân Thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thị xã Cửa Lò tham gia phiên tòa: ông Phùng Tiến Ch- Kiểm sát viên.

Trong các ngày 26/11/2020 và ngày 03/12/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cửa Lò xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 30/2020/TLST- HS ngày 21 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 143/2020/QĐXXST- HS ngày 16 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: La Thị H2, tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ.

Sinh ngày 10 tháng 8 năm 1973 tại huyện Con C, tỉnh Nghệ An.

Nơi cư trú: Bản Mết, xã Lục Dạ, huyện Con C, tỉnh Nghệ An.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 4/12.

Họ tên cha: La Văn H3 (đã chết), họ tên mẹ: Lộc Thị H4 (đã chết).

Anh chị em ruột có 2 người, La Thị H2 là con thứ hai.

Chồng: Lương Văn H5, sinh năm 1963 (đã ly hôn).

Con: Lương Thị Hồng H6, sinh năm 2001.

Trú tại: Bản Mết, xã Lục Dạ, huyện Con C, tỉnh Nghệ An.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo La Thị H2 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 06/8/2020 đến ngày 12/8/2020 và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/9/2020 đến nay tại Trại tạm giam công an tỉnh Nghệ An. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào sáng ngày 06/8/2020, Nguyễn Văn D, sinh năm 1982 và Trần Văn Q, sinh năm 1985, cùng trú tại xã Nghi Th, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An rủ nhau góp tiền đi mua dâm. Nguyễn Văn D gọi điện thoại cho La Thị H2, sinh năm 1973, trú tại bản Mết, xã Lục Dạ, huyện Con C, tỉnh Nghệ An để mua dâm và nhờ H2 tìm thêm một người phụ nữ bán dâm cho bạn mình là Trần Văn Q. La Thị H2 đồng ý, hai bên thỏa thuận giá mua bán dâm mỗi người là 500.000 đồng, tiền công cho việc tìm thêm người để bán dâm là 500.000 nghìn đồng. Sau đó La Thị H2 liên lạc với Phạm Thị H7, sinh năm 1988, trú tại xã Nghi Ph, huyện Nghi Lộc rủ H7 đi bán dâm và H7 đồng ý. Khoảng 12 giờ cùng ngày, La Thị H2 cùng Phạm Thị H7 đi taxi đến khách sạn Tây Đô thuộc khối Mỹ Thắng, phường Nghi Hương, thị xã Cửa Lò để gặp Nguyễn Văn D. Tại khách sạn Tây Đô, La Thị H2 cùng Nguyễn Văn D vào phòng 209, Trần Văn Q và Phạm Thị H7 vào phòng 206. Tại phòng 209, Nguyễn Văn D đưa cho La Thị H2 số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm ngàn đồng) gồm tiền mua dâm của D với Hòe, giữa Q với H7 và tiền công tìm thêm người bán dâm cho H2 như đã thỏa thuận. La Thị H2 nhận số tiền 1.500.000 đồng, cất vào túi xách và tiến hành bán dâm cho Nguyễn Văn D. Lúc này, tại phòng 206 khách sạn Tây Đô, Phạm Thị H7 cũng bán dâm cho Trần Văn Q. Đến 12 giờ 30 phút ngày 06/8/2020 khi D và Hòe, Q và H7 đang thực hiện hành vi mua bán dâm thì bị Tổ công tác Công an thị xã Cửa Lò kiểm tra, phát hiện. Quá trình làm việc, La Thị H2 khai nhận H2 là người nhận tiền từ Nguyễn Văn D với mục đích bán dâm và tìm người cho bạn D là Trần Văn Q mua dâm. Tổ công tác đã mời người chứng kiến, niêm phong tang vật và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với La Thị H2 về hành vi môi giới mại dâm (BL 07- 10).

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Cửa Lò, La Thị H2 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của La Thị H2 phù hợp với lời khai người chứng kiến, người có nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ điều tra khác (BL 97- 120; 121- 149).

Vật chứng thu giữ gồm:

- Số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) là tiền bán dâm và môi giới mại dâm thu giữ của La Thị H2.

- Một vỏ bao cao su đã qua sử dụng (và vỏ đựng) thu giữ tại phòng 209, khách sạn Tây Đô sử dụng trong quá trình mua bán dâm giữa La Thị H2 và Nguyễn Văn D.

- Một bao cao su nhãn hiệu VIP PLUS, màu vàng chưa qua sử dụng thu giữ tại phòng 206, khách sạn Tây Đô dùng vào việc mua bán dâm giữa Trần Văn Q và Phạm Thị H7.

- Một điện thoại di động nhãn hiệu VIVO 1710 màu vàng trắng đã qua sử dụng; số imei 1 8655690343888478, số imei 2 8655690343888460, bên trong lắp sim số 0342477637 thu giữ của La Thị H2 là phương tiện H2 dùng để liên lạc với Nguyễn Văn D và Phạm Thị H7 để thực hiện hành vi môi giới mại dâm.

Tại bản cáo trạng số 34/CT- VKS- CL ngày 19/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cửa Lò đã truy tố bị cáo La Thị H2 về tội "Môi giới mại dâm" theo khoản 1 Điều 328 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND thị xã Cửa Lò vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 328; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo mức hình phạt từ 03 đến 06 tháng tù; về vật chứng: đề nghị HĐXX áp dụng Điều 106 BLTTHS và Điều 47 BLHS tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 1.500.000đ và 01 điện thoại di động thu giữ từ bị cáo La Thị H2; tịch thu tiêu hủy 02 bao cao su đã thu giữ trong vụ án.

Qua xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như bản Cáo trạng đã nêu và xin được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an thị xã Cửa Lò, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cửa Lò, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đều được thực hiện hợp pháp.

[2]. Về căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo La Thị H2 đã khai rõ hành vi phạm tội của bị cáo, phù hợp lời khai của những người làm chứng và các tài liệu có tại hồ sơ vụ án. Bị cáo thừa nhận nội dung bản cáo trạng là đúng với diễn biến của hành vi phạm tội. Như vậy đủ cơ sở để hội đồng xét xử kết luận: Vào lúc 12 giờ 50 phút ngày 06/8/2020, tại các phòng 206 và phòng 209 khách sạn Tây Đô, thuộc khối Mỹ Thắng, phường Nghi H, thị xã Cửa Lò, Nghệ An, Tổ công tác Công an thị xã Cửa Lò phát hiện La Thị H2 đang bán dâm cho Nguyễn Văn D, và Phạm Thị H7 đang bán dâm cho Trần Văn Q. La Thị H2 khai đã nhận của Nguyễn Văn D số tiền 1.500.000đ để bán dâm cho Nguyễn Văn D và dẫn Phạm Thị H7 bán dâm cho Trần Văn Q. Hành vi của La Thị H2 dẫn Phạm Thị H7 bán dâm cho người khác và hưởng lợi 500.000đ đã phạm vào tội “Môi giới mại dâm”, bị truy tố theo khoản 1 Điều 328 BLHS là có căn cứ.

[3]. Về tính chất vụ án: Vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an, ảnh hưởng xấu đến đời sống và thuần phong mỹ tục. Vì vậy việc kịp thời phát hiện, điều tra để đưa bị cáo ra xét xử là hoàn toàn cần thiết và đúng quy định của pháp luật.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã nhận ra hành vi sai trái và đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do vậy cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Bị cáo là phụ nữ, người dân tộc Thái, trình độ văn hóa có hạn chế. Bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS, bị cáo không có tiền án, tiền sự và có nhân thân tốt, do vậy cần áp dụng mức hình phạt dưới khung là phù hợp, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật (Điều 54 BLHS).

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào. Tuy nhiên, căn cứ vào tính chất và mức độ của hành vi phạm tội, xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo mới đủ tác dụng răn đe giáo dục. Xét thời hạn phạt tù bằng thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam (bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 06/8/2020 đến ngày 12/8/2020 và tạm giữ, tạm giam từ ngày 9/9/2020 cho đến ngày tuyên án 03/12/2020) nên trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Bị cáo công ăn việc làm không ổn định, thu nhập thấp nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. Về vật chứng: Trong quá trình điều tra thu giữ bao gồm:

Số tiền 1.5000.000đ thu giữ của bị cáo La Thị H2 là tiền do phạm tội mà có và điện thoại nhãn hiệu VIVO 1710 màu trắng thu giữ của bị cáo là phương tiện mà bị cáo dùng liên lạc, thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước (điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 2 Điều 106 BLTTHS).

Đối với 01 vỏ bao cao su đã qua sử dụng (kèm vỏ đựng) và 01 bao cao su nhãn hiệu VIP PLUS màu vàng chưa qua sử dụng thu giữ tại phòng 209 và 206 khách sạn Tây Đô không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

(Số tiền 1.500.000đ hiện lưu tại kho bạc nhà nước Cửa Lò theo biên bản giao nhận số 06/2020/BBBG- CACL ngày 25/8/2020. Các vật chứng còn lại được lưu tại kho chi cục Thi hành án dân sự thị xã Cửa Lò theo biên bản giao nhận ngày 21/10/2020).

[5]. Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 buộc bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 328; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 54; khoản 5 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự,

Tuyên bố bị cáo La Thị H2 phạm tội: “ Môi giới mại dâm”.

Xử phạt: Bị cáo La Thị H2 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo (ngày 09/9/2020) và được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 06/8/2020 đến ngày 12/8/2020.

Trả tự do cho bị cáo La Thị H2 ngay tại phiên tòa (nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác).

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, b và điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ Một vỏ bao cao su đã qua sử dụng và vỏ đựng (thu giữ tại phòng 209, khách sạn Tây Đô sử dụng trong quá trình mua bán dâm giữa La Thị H2 và Nguyễn Văn D).

+ Một bao cao su chưa qua sử dụng, vỏ màu vàng, nhãn hiệu VIP PLUS (thu giữ tại phòng 206, khách sạn Tây Đô dùng vào việc mua bán dâm giữa Trần Văn Q và Phạm Thị H7).

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước:

+ Số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) là tiền bán dâm và môi giới mại dâm thu giữ của La Thị H2.

+ Một điện thoại di động nhãn hiệu VIVO 1710, màu vàng trắng; imei 1: 8655690343888478, imei 2: 8655690343888460, bên trong lắp sim số 0342477637, máy cũ đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong (thu giữ của La Thị H2, là phương tiện H2 dùng để liên lạc với Nguyễn Văn D và Phạm Thị H7 để thực hiện hành vi môi giới mại dâm).

(Số tiền 1.500.000đ hiện lưu tại kho bạc nhà nước Cửa Lò theo biên bản giao nhận số 06/2020/BBBG- CACL ngày 25/8/2020. Các vật chứng còn lại được lưu tại kho chi cục Thi hành án dân sự thị xã Cửa Lò theo biên bản giao nhận ngày 21/10/2020).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo La Thị H2 phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND TX Cửa Lò;
- Công an Thị xã Cửa Lò;
- Chi cục THA dân sự;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Bị cáo,
- Lưu HS.

Hoàng Thế L